TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST- DS	*Q , ngày 26 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Q Ngân hàng TMCP Đ (SeaBank)

Địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng giám đốc SeaBank

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Văn H – Chuyên viên cao cấp xử lý nợ

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971

Bà Đinh Thị Kim S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu R, phường Q , thị xã Q , tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Đinh Thị Kim S phải trả cho Q Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 18/3/2020 là: 253.377.709 đ (Hai trăm lăm mươi ba triệu, ba trăm bẩy bẩy nghìn, bảy trăm linh chín đồng). Trong đó nợ gốc 194.856.707 đồng, nợ lãi là 58.521.002 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 459/2015/HĐTD/QN ngày 14/10/2015 và các thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung đính kèm tính từ ngày 19/3/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số: 459/2015/HĐTC/QN số công chứng 228, quyển số 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/10/2015 tại phòng công chứng số 1 tỉnh Q giữa Q Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Ninh với ông Nguyễn Văn H1 - Bà Đinh Thị Kim S, tài sản thế chấp là quyền sử dụng 661m^2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: thôn Rặng Thông, thị trấn Q , huyện Yên Hưng (Nay là khu R, phường Q , thị xã Q) tỉnh Q . Chủ sở hữu hộ ông Nguyễn Văn H1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 108380, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2531 do UBND huyện Yên Hưng cấp ngày 30/7/2009.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành, ông Nguyễn Văn H1 và bà Đinh Thị Kim S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Q Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Q Ngân hàng TMCP Đ thì ông Nguyễn Văn H1 và bà Đinh Thị Kim S vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Q Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Đinh Thị Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.334.442 đ(Sáu triệu, ba trăm ba tư nghìn, bốn trăm bốn hai đồng)

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ (SeaBank) số tiền: 5.475.000 đ (Năm triệu, bốn trăm bẩy lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 000.1624 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q ;*
- *VKSND thị xã Q ;*
- *Chi cục THA Q ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

THẨM PHÁN

Phan Hùng